

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia
các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Ngân sách nhà nước.

Chương II

PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 2. Các khoản thu của ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

1. Các khoản thu thuế: giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên của các doanh nghiệp nhà nước Trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế bảo vệ môi trường đối với người nộp thuế do Cục thuế trực tiếp quản lý (trừ thuế bảo vệ môi trường, tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu).

2. Lệ phí trước bạ (trừ khoản thu lệ phí trước bạ nhà, đất) từ người nộp thuế do Cục thuế trực tiếp quản lý.

3. Thuế thu nhập cá nhân từ người nộp thuế do Cục thuế trực tiếp quản lý.

4. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, công trình do tỉnh quản lý và đầu tư.

5. Các khoản thu từ đất đai của các Dự án kêu gọi đầu tư phát triển khu đô thị, dự án BT do Tỉnh thực hiện kêu gọi đầu tư.

6. Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước các đối tượng được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định trên địa bàn các huyện, thành phố (không bao gồm khoản thu tiền thuê đất của các dự án, công trình do huyện, thành phố quản lý và đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này).

7. Thu tiền sử dụng khu vực biển; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; tiền gia hạn sử dụng đất của người nộp thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao khu vực biển, cho phép chuyển mục đích, chấp thuận gia hạn.

8. Tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế đối với khoản thu do tỉnh quản lý.

9. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

10. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.

11. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

12. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.

13. Thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

14. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

15. Lệ phí do các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện thu.

16. Thu từ các đơn vị sự nghiệp do tỉnh quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

17. Các khoản thu huy động cho ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; đóng góp tự nguyện khác.

18. Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

19. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp và phần địa phương được hưởng theo quy định đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp.

20. Thu kết dư ngân sách tỉnh.

21. Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

22. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách tỉnh của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài.

23. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

24. Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang.

Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

1. Khoản thu thuế giá trị gia tăng thu của các doanh nghiệp nhà nước Trung ương; các khoản thuế: thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế trực tiếp quản lý.

2. Lệ phí trước bạ (trừ khoản thu lệ phí trước bạ nhà, đất) từ người nộp thuế do Chi cục thuế trực tiếp quản lý.

3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp (không bao gồm thu từ hộ gia đình).

4. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, công trình do huyện, thành phố quản lý và đầu tư.

5. Các khoản thu từ đất đai của các Dự án kêu gọi đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư có quy mô: dưới 20ha đối với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, dưới 10ha đối với Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái tổ chức kêu gọi đầu tư.

6. Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước các đối tượng được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định trên địa bàn các huyện, thành phố; Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước của các đối tượng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành quyết định.

7. Thu tiền sử dụng khu vực biển; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; tiền gia hạn sử dụng đất của người nộp thuế do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành Quyết định giao khu vực biển, cho phép chuyển mục đích, chấp thuận gia hạn.

8. Tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế đối với khoản thu do huyện, thành phố quản lý.

9. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện, thành phố.

10. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thành phố xử lý.

11. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước trực thuộc huyện, thành phố thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và do doanh nghiệp nhà nước mà Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố đại diện chủ sở hữu thực hiện thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

12. Lệ phí do các cơ quan nhà nước trực thuộc huyện, thành phố thực hiện thu.

13. Thu từ các đơn vị sự nghiệp do huyện, thành phố quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

14. Các khoản thu huy động cho ngân sách huyện, thành phố của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; đóng góp tự nguyện khác.

15. Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trực thuộc huyện, thành phố thực hiện xử phạt, tịch thu.

16. Thu kết dư ngân sách huyện, thành phố.

17. Các khoản thu khác của ngân sách huyện, thành phố theo quy định của pháp luật;

18. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách huyện, thành phố của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài.

19. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

20. Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện, thành phố từ năm trước chuyển sang.

Điều 4. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

1. Các khoản phí, lệ phí thu vào ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định.

2. Thu từ các đơn vị sự nghiệp do xã, phường, thị trấn quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả thuế tài nguyên nếu có).

3. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác do xã quản lý theo quy định của pháp luật;

4. Tiền đền bù thiệt hại về đất đối với quỹ đất công ích do xã, phường, thị trấn quản lý.

5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc xã, phường, thị trấn xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

6. Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã, phường, thị trấn thực hiện.

7. Các khoản huy động đóng góp cho ngân sách xã, phường, thị trấn của tổ chức, cá nhân, gồm: các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định đưa vào ngân sách xã, phường, thị trấn để quản lý; các khoản đóng góp tự nguyện khác.

8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

9. Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn.

10. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện.

12. Thu chuyển nguồn của ngân sách xã, phường, thị trấn từ năm trước chuyển sang.

Điều 5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

1. Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu) từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đối với người nộp thuế do Chi cục thuế quản lý.

2. Thuế thu nhập cá nhân (trừ khoản thu do Cục Thuế quản lý).

3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

5. Các khoản thu từ đất đai của các Dự án kêu gọi đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư có quy mô dưới 10ha được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kêu gọi đầu tư.

6. Lệ phí trước bạ nhà, đất.

7. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo phụ lục đính kèm.

Điều 6. Quy định khác

Đối với số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Ủy ban nhân dân các cấp lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Đối với phương án sử dụng số tăng thu của ngân sách cấp tỉnh: hỗ trợ thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 30% phần vượt thu thuế của các Doanh nghiệp địa phương do Cục Thuế tỉnh quản lý thu trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp

Chậm sau khi thực hiện các quy định tại khoản 2 điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Chương III

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp tỉnh quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật;

2. Chi thường xuyên:

a) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:

- Chi sự nghiệp giáo dục: hệ thống trường Trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; Trung tâm giáo dục hòa nhập, các hoạt động giáo dục khác do tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, Trường Chính trị tỉnh, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do tỉnh quản lý;

b) Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ: nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

d) Chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình:

- Chi phòng bệnh, chữa bệnh; các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác do tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh;

- Chi thực hiện các đề án trung ương giao và chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định;

đ) Chi sự nghiệp văn hóa: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh;

e) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình do tỉnh quản lý;

g) Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục - thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

h) Chi sự nghiệp môi trường: Chi cho các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật;

i) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp tỉnh quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường theo quy định do tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do tỉnh quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc tỉnh; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh;

- Sự nghiệp tài nguyên: Chi các hoạt động quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, các nhiệm vụ chi tài nguyên môi trường khác của tỉnh;

- Chi hỗ trợ sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi cho đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác các công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý;

+ Các hoạt động sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý:

k) Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; gồm:

- Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh;

- Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;

- Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh, các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của tỉnh;

- Chi hỗ trợ hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở theo quy định;

- Chi bổ sung Quỹ thi đua - khen thưởng cấp tỉnh;

l) Chi đảm bảo xã hội, gồm:

- Chi cho các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc cấp tỉnh quản lý, thực hiện;

- Chi thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do tỉnh quản lý;

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật;

3. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu do cấp tỉnh quản lý.
4. Chi trả nợ lãi các khoản do tỉnh vay theo quy định.
5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.
6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố.
7. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo nguồn vốn ngân sách được tỉnh phân cấp; riêng đối với thành phố Phan Rang-Tháp Chàm được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp theo phân cấp, điện chiếu sáng, giao thông đô thị, công trình phúc lợi khác và chi đầu tư kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn đóng góp tự nguyện của tổ chức và cá nhân.

b) Chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan các huyện, thành phố thực hiện;

2. Chi thường xuyên:

a) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

- Sự nghiệp giáo dục: hệ thống trường mầm non do huyện, thành phố quản lý; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú; hỗ trợ bổ túc văn hóa; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục tiểu học; hỗ trợ nâng cao kết quả phổ cập trung học cơ sở; chống tái mù chữ do huyện, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp đào tạo: trung tâm Bồi dưỡng chính trị; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do huyện, thành phố quản lý;

b) Chi các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện, thành phố bảo đảm theo quy định của Chính phủ và địa phương.

c) Chi các hoạt động văn hóa thông tin do huyện, thành phố quản lý và thực hiện;

d) Chi các hoạt động phát thanh - truyền hình do huyện, thành phố quản lý và thực hiện;

đ) Chi các hoạt động thể dục - thể thao do huyện, thành phố quản lý và thực hiện;

e) Chi các hoạt động sự nghiệp về môi trường do huyện, thành phố quản lý và thực hiện;

g) Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế do huyện, thành phố quản lý và thực hiện, gồm:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do huyện, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, các công trình thủy lợi, công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc huyện, thành phố;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, vệ sinh đô thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Chi các hoạt động tài nguyên môi trường theo phân cấp;

- Chi công tác quản lý đất đai theo phân cấp;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do huyện, thành phố quản lý;

h) Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; gồm:

- Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện.

- Chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện;

- Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc huyện, thành phố, các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của huyện, thành phố.

- Chi hỗ trợ hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở theo quy định.

i) Chi thực hiện chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện, thành phố quản lý.

k) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật

3. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện, thành phố thực hiện.

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện, thành phố.

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển đối với ngân sách xã, phường, thị trấn bao gồm: Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh từ nguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

2. Chi thường xuyên:

a) Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước xã, phường, thị trấn;

b) Chi hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt nam xã, phường, thị trấn;

c) Chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam (sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác - nếu có);

d) Chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các hội đặc thù xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật;

đ) Chi thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, khu phố theo quy định;

e) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đảng bộ, chi bộ theo quy định;

g) Chi hoạt động của Ban giám sát cộng đồng; Ban thanh tra nhân dân và các hoạt động quản lý nhà nước khác tại xã, phường, thị trấn;

h) Chi công tác hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội, tuyến quân:

- Huấn luyện dân quân tự vệ do xã, phường, thị trấn triệu tập; các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ; đăng ký nghĩa vụ quân sự, tiễn đưa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự;

- Chi hoạt động của công an xã, các hoạt động tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

- Các khoản chi an ninh - quốc phòng khác theo quy định của pháp luật;

i) Chi công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao do xã, phường, thị trấn quản lý;

k) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế do xã, phường, thị trấn quản lý về giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp, công tác quản lý đất và các hoạt động công cộng khác;

l) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật;

3. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ngân sách huyện, thành phố giao.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã, phường, thị trấn./.